

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2020/HS-ST
Ngày: 23-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bùi Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Ngọc Thạch; bà Nguyễn Thị Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quốc Việt – Thư ký Tòa án nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phùng Văn H, sinh năm 1997, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Đ, xã T, huyện TC, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị V (đã chết); vợ, con chưa có; tiền án: Không có.

Tiền sự: Quyết định số 57/QĐ-TA ngày 20/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với H, thời hạn 12 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 24-6-2020, chuyển tạm giam từ ngày 30-6-2020 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Quốc K, sinh năm 1999, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Đ, xã T, huyện TC, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh D và bà Lê Thị Huỳnh L; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07-7-2020 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 24-6-2020, Lê Văn T, sinh năm 1989 dùng số tiền 300.000 đồng rủ Nguyễn Văn C, sinh năm 1997 mua ma túy sử dụng chung thì Châu đồng ý, Châu điện thoại cho Phùng Văn H hỏi mua ma túy thì H đồng ý bán và hẹn giao dịch tại quán cà phê “KG” trên địa phận ấp ĐH, xã T, huyện TC. Như đã hẹn, khoảng 12 giờ cùng ngày H rủ Nguyễn Quốc K cùng đi bán ma túy thì K đồng ý; K điều khiển xe mô tô biển số 70K1-46.700 chở H đến quán cà phê “KG”. Tại đây, H bán cho C 01 bạch ma túy, C lấy bạch ma túy đưa cho T, sau đó T trả tiền cho H 300.000 đồng thì bị Công an huyện Tân Châu phát hiện bắt quả tang.

Ngoài lần phạm tội trên, Phùng Văn H còn 09 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho nhiều người sử dụng; trong đó Nguyễn Quốc K cùng với H thực hiện hành vi bán ma túy 02 lần. Sau khi K giúp H bán ma túy, K được H cho tiền xài và cho ma túy sử dụng, cụ thể:

* H trực tiếp bán trái phép chất ma túy:

- Trong tháng 5/2020, tại khu vực ấp Đ, xã TĐ: H 03 lần bán ma túy, mỗi lần 01 bạch ma túy với giá tiền mỗi bạch là 200.000 đồng cho Nguyễn Thanh H, sinh năm 2001.

- Khoảng 15 giờ ngày 19-6-2020, tại khu vực ấp Đ, xã TĐ, H bán 01 bạch ma túy với giá tiền 300.000 đồng cho Nguyễn Văn C.

- Khoảng 12 giờ ngày 14-6-2020, tại khu vực ấp ĐL, xã TĐ, H bán 01 bạch ma túy với giá tiền 200.000 đồng cho Trần Khánh L, sinh năm 1986.

- Khoảng 16 giờ ngày 10-6-2020, tại khu vực ấp ĐL, xã TĐ, H bán 01 bạch ma túy với giá tiền 200.000 đồng cho Trần Khánh L.

- Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 22-6-2020, tại khu vực ấp ĐT, xã TĐ: H bán 01 bạch ma túy với giá tiền 400.000 đồng cho Phạm Hữu N, sinh năm 1982. Sau đó, N, Nguyễn Thanh P, sinh năm 1987 và Th chưa xác định nhân thân lai lịch cùng nhau sử dụng.

Ngoài ra H còn bán ma túy cho người tên L, Bé T (Chưa xác định được nhân thân, lai lịch) tổng cộng 4 lần mỗi lần giá tiền từ 150.000 đồng đến 300.000 đồng.

* H giao ma túy cho K đi bán:

- Lần thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 22-6-2020, H đưa cho K 01 bạch ma túy đến khu vực ấp HT, xã TH: K bán 01 bạch ma túy với giá tiền 300.000 đồng cho Nguyễn Văn Châu; K lấy tiền về đưa lại cho H;

- Lần thứ hai: Khoảng 16 giờ ngày 04-6-2020, H đưa cho K 01 bạch ma túy đến khu vực cầu Bỏ Túc, ấp Đông Lợi, xã Tân Đông: K bán 01 bạch ma túy với giá tiền 200.000 đồng cho Trần K Lễ; K lấy tiền về đưa lại cho H.

Nguồn gốc ma túy do H mua tại ấp Đông Hiệp, xã Tân Đông của người thanh niên Campuchia khoảng 30 tuổi không rõ nhân thân, lai lịch.

Tại Cơ quan điều tra, PH Văn H và Nguyễn Quốc K thành khẩn khai nhận rõ hành vi phạm tội.

Kết luận giám định số 948/KL-KTHS, ngày 29-6-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận:

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bọc nylon được hàn kín hai đầu (kí hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 0,0660 gam.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 cái nỏ thủy tinh (kí hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 0,0198 gam.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Có bản kê chi tiết kèm theo.

Kê biên tài sản: Phùng Văn H và Nguyễn Quốc K không có tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Tại bản Cáo trạng số 106/CT-VKSTC ngày 16-11-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Phùng Văn H và Nguyễn Quốc K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Phùng Văn H, Nguyễn Quốc K về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phùng Văn H từ 09 đến 10 năm tù.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc K từ 07 đến 08 năm tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo H và bị cáo K không tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo H, bị cáo K đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo Phùng Văn H, Nguyễn Quốc K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu đã truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định:

Khoảng từ tháng 05-2020 đến tháng 6-2020, tại khu vực ấp HT, xã TH và khu vực xã TĐ, huyện TC, bị cáo Phùng Văn H và Nguyễn Quốc K đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy nhiều lần cho nhiều người sử dụng. Cụ thể bị cáo H 10 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thanh H, Nguyễn Văn C, Trần Khánh L, Phạm Hữu N, và các đối tượng L, Bé T (chưa xác định được nhân thân lai lịch); trong đó Nguyễn Quốc K cùng với bị cáo H thực hiện 03 lần bán ma túy cho Trần Khánh L, Nguyễn Văn C, Lê Văn T. Ngày 24-6-2020, anh Nguyễn Văn C và Lê Văn T cùng thống nhất ý chí dùng 300.000 đồng mua ma túy của bị cáo H về sử dụng; khi bị cáo H và K giao ma túy cho C và T tại quán cà phê “KG” thì bị bắt quả tang; số ma túy thu giữ có tên gọi là Methamphetamine, khối lượng 0,0858 gam.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phùng Văn H và Nguyễn Quốc K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy. Khi thực hiện tội phạm các bị cáo biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó cần phải nghiêm trị để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H và bị cáo K đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự thú ra các lần phạm tội trước đó nên 02 bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.3] Nhân thân: Năm 2019, bị cáo Phùng Văn H đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do nghiện ma túy.

[5] Xét vai trò của từng bị cáo thấy rằng: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn; bị cáo H là người giữ vai trò chính, trực tiếp bỏ tiền mua ma túy về chia nhỏ bán kiếm lời; bị cáo K là người nghiện ma túy, trực tiếp giúp sức cho H đi bán ma túy và để H cho ma túy sử dụng. Mặt khác, bị cáo H có số lần bán ma túy nhiều hơn bị cáo K nên phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo K.

[6] Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo Phùng Văn H và bị cáo Nguyễn Quốc K không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Ngoài ra, trong quá trình khám xét chỗ ở của bị cáo Phùng Văn H, có thu giữ 0,0660 gam ma túy, loại Methamphetamine, do chưa đủ định lượng nên không xem xét xử lý.

[8] Đối với người đàn ông Campuchia bán ma túy cho Phùng Văn H do chưa xác định được nhân thân, địa chỉ nên chưa làm việc được, khi nào xác định được, làm rõ xử lý sau.

[9] Đối với Nguyễn Văn C, Lê Văn T, Phạm Hữu N, Trần Khánh L, Nguyễn Thanh H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra chuyển Công an huyện Tân Châu xử phạt hành chính là có căn cứ.

[10] Đối với người tên L, Bé T có hành vi mua ma túy của H, do chưa xác định được nhân thân, địa chỉ nên chưa làm việc được, khi nào xác định được làm rõ xử lý sau.

[11] Đối với người tên Th có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy do chưa xác định được nhân thân, địa chỉ nên chưa làm việc được, khi nào xác định được làm rõ xử lý sau.

[12] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chất ma túy thu giữ đã sử dụng hết trong công tác giám định nên không đặt ra giải quyết.

[12.1] Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Seri 1: 8162830; số tiền 300.000 đồng (có bản thống kê tiền vật chứng kèm theo) của bị cáo Phùng Văn H.

[12.2] Trả lại vật chứng không liên quan đến tội phạm: Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei 1: 6257404/1 cho bị cáo Nguyễn Quốc K.

[12.3] Tịch thu tiêu hủy các vật chứng là vật cấm sử dụng, vật không còn giá trị sử dụng và là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội:

Tiêu hủy các vật chứng thu giữ của bị cáo H, gồm: 02 ống thủy tinh; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 bình nhựa; 01 nắp chai nhựa đục hai lỗ; 06 bịch ny-lông được hàn kín một đầu; 09 hộp quẹt gas; 02 đoạn ống hút nhựa.

[13] Đối với số tiền bị cáo H thu lợi từ các lần bán ma túy lúc bị bắt quả tang và các lần bị cáo khai trước đó: Tại phiên tòa các bị cáo H và K thừa nhận bán ma túy nhiều lần cho các đối tượng Nguyễn Văn C, Lê Văn T, Phạm Hữu N, Trần Khánh L, Nguyễn Thanh H. Tổng cộng bị cáo H thu lợi là 2.300.000 đồng, nên cần truy thu lại số tiền này để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[14] Về án phí: Do bị kết án nên bị cáo Phùng Văn H, Nguyễn Quốc K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phùng Văn H 09 (chín) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24-6-2020.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc K 07 (bảy) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07-7-2020.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

[2.1] Buộc bị cáo Phùng Văn H nộp lại số tiền 2.300.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

[2.2] Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Seri 1: 8162830; số tiền 300.000 đồng (có bản thống kê tiền vật chứng kèm theo) của bị cáo Phùng Văn H.

[2.3] Trả lại vật chứng không liên quan đến tội phạm: Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei 1: 6257404/1 cho bị cáo Nguyễn Quốc K.

[2.4] Tịch thu tiêu hủy: 02 ống thủy tinh; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 bình nhựa; 01 nắp chai nhựa đục hai lỗ; 06 bịch ny-lông được hàn kín một đầu; 09 hộp quẹt gas; 02 đoạn ống hút nhựa.

(Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11-12-2020).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phùng Văn H và Nguyễn Quốc K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phùng Văn H, Nguyễn Quốc K có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- THA phạt tù;
- Phòng PV06-Công an Tây Ninh;
- Đội điều tra CA huyện Tân Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu tập án, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Bùi Toàn